

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo
Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Lộc Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 53/TTr-SXD ngày 30/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Lộc Bình, như sau:

1. Tên công trình: Đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Lộc Bình.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Lộc Bình.

4. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng các Trạm y tế nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân trong các xã: Ái Quốc, Tam Gia, Hữu Lân, Khánh Xuân, Minh Hiệp, Đồng Bục, Mẫu Sơn, Nam Quan, Tú Mịch và thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình.

5. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Trạm y tế xã Ái Quốc:

- Công trình phá dỡ: nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 125m²; nhà tạm cao 01 tầng diện tích xây dựng 132m².

- Xây mới nhà Trạm y tế 13 phòng chức năng, công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng 249m², diện tích sàn 479m²; nhà chứa rác cao 01 tầng, diện tích xây dựng 9,2m²

- Các hạng mục phụ trợ xây mới: công chính rộng 4,5m, sân bê tông diện tích 200m², rãnh thoát nước dài 87m.

b) Trạm y tế xã Tam Gia:

- Công trình phá dỡ: nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 184m²; nhà chức năng hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 175m².

- Xây mới nhà Trạm y tế 13 phòng chức năng, công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng 249m², diện tích sàn 479m².

- Các hạng mục phụ trợ xây mới: sân nền diện tích 520m²; sân bê tông diện tích 150m², rãnh thoát nước dài 90m.

c) Trạm y tế xã Hữu Lân:

- Công trình phá dỡ: nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 76m²; nhà chức năng hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 53m².

- Xây mới nhà Trạm y tế 13 phòng chức năng, công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng 226m², diện tích sàn 467,6m²

- Các hạng mục phụ trợ xây mới: nhà chứa rác cao 01 tầng, diện tích xây dựng 7m²; rãnh thoát nước dài 58m; sân bê tông diện tích 195m².

d) Trạm y tế xã Khánh Xuân:

- Cải tạo, sửa chữa nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 150m².

- Xây mới 01 phòng chức năng (mở rộng nhà chức năng cao 01 tầng hiện trạng), diện tích xây dựng 29,8m².

- Các hạng mục phụ trợ xây mới: sân bê tông diện tích 577,48m², mái che ngoài nhà, diện tích 84m².

e) Trạm y tế xã Minh Hiệp:

- Công trình phá dỡ: nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 80m²; nhà tạm hiện trạng cao 01 tầng diện tích xây dựng 16m².

- Xây mới nhà 03 phòng chức năng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 102m².

- Hạng mục phụ trợ xây mới: sân bê tông diện tích 120m².

g) Trạm y tế xã Đồng Bục:

- Xây mới nhà kho cao 01 tầng, diện tích xây dựng 15,2m².

- Cải tạo, sửa chữa nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 190m².

- Các hạng mục phụ trợ xây mới: mái che ngoài nhà diện tích 75m², sân bê tông diện tích 90m².

h) Trạm y tế xã Mẫu Sơn:

- Cải tạo, sửa chữa: nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 139,5m²; nhà bệnh nhân cao 01 tầng, diện tích xây dựng 80,5m²; nhà bếp cao 01 tầng, diện tích xây dựng 24m².

- Xây mới mái che ngoài nhà diện tích 70m².

i) Trạm y tế xã Nam Quan:

- Cải tạo, sửa chữa: nhà Trạm y tế hiện trạng cao 02 tầng, diện tích xây dựng 117m²; nhà bếp cao 01 tầng diện tích xây dựng 15,36m².

- Các hạng mục phụ trợ xây mới: mái che ngoài nhà diện tích 54m², tường rào dài 26,4m.

k) Trạm y tế thị trấn Lộc Bình:

- Cải tạo, sửa chữa: nhà Trạm y tế hiện trạng cao 02 tầng, diện tích xây dựng 108m².

- Các hạng mục phụ trợ: lắp dựng mới mái che ngoài nhà diện tích 38,5m²; lát gạch sân bê tông hiện trạng, diện tích 99m²; cải tạo, sửa chữa hệ thống tường rào hiện trạng, tổng chiều dài 30,6m.

l) Trạm y tế thị xã Tú Mịch:

- Cải tạo, sửa chữa nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 128m².

- Các hạng mục phụ trợ xây mới: mái che ngoài nhà diện tích 100m², tường rào dài 48m.

6. Đơn vị tư vấn khảo sát xây dựng, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Liên danh Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Nhật Minh và Công ty TNHH Hưng Thịnh LS, trong đó:

- Đơn vị đứng đầu liên danh (Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn xây dựng Tân Minh LS): khảo sát, thiết kế đối với Trạm y tế các xã: Ái Quốc, Tam Gia, Hữu Lân, Minh Hiệp, Khánh Xuân, Đồng Bục.

- Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh: khảo sát, thiết kế đối với Trạm y tế các xã: Mẫu Sơn, Nam Quan, thị trấn Lộc Bình.

- Công ty TNHH Hưng Thịnh LS: khảo sát, thiết kế đối với Trạm y tế xã Tú Mịch.

7. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất hiện trạng của các Trạm y tế các xã: Ái Quốc, Tam Gia, Hữu Lân, Khánh Xuân, Minh Hiệp, Đồng Bục, Mẫu Sơn, Nam Quan, Tú Mịch và thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình.

8. Diện tích sử dụng đất

- Trạm y tế xã Ái Quốc: 1.348m².
- Trạm y tế xã Tam Gia: 2.300m².
- Trạm y tế xã Hữu Lân: 1.060m².
- Trạm y tế xã Khánh Xuân: 1.450m².
- Trạm y tế xã Minh Hiệp: 1.356m².
- Trạm y tế xã Đồng Bục: 698m².
- Trạm y tế xã Mẫu Sơn: 720m².
- Trạm y tế xã Nam Quan: 1.252m².
- Trạm y tế thị trấn Lộc Bình: 245m².
- Trạm y tế thị xã Tú Mịch: 765m².

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án: nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 01 bước

11. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- QCVN 06/2021/TT-BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 05: 2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- TCVN 7022:2002 Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9344:2012 Kết cấu BTCT - Đánh giá độ bền;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép, tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông, cốt thép tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động;
- TCVN 5687:2010 Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 16:1986 Chiều sáng nhân tạo trong công trình công cộng;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7114-1:2008, Ecgonômi. Tiêu chuẩn chiếu sáng bên trong công trình.
- TCVN 7114-3:2008, Ecgonômi. Chiếu sáng nơi làm việc phần yêu cầu chiếu sáng an toàn và bảo vệ tại những nơi làm việc ngoài nhà.
- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7447:2010 Hệ thống lắp điện hạ áp;
- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 6102:1996 Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chất bột khí;
- TCVN 7435-1:2004 Phòng cháy, chữa cháy - bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy phần 1: Lựa chọn và bố trí.
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

12. Nội dung thiết kế bản vẽ thi công

12.1. Trạm y tế các xã: Ái Quốc, Tam Gia và Hữu Lân

12.1.1. Phá dỡ tạo mặt bằng thi công:

- Thực hiện phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công các công trình hiện trạng, trong đó:
 - + Trạm y tế xã Ái Quốc gồm: nhà Trạm y tế cao 01 tầng, diện tích xây dựng 125m²; khối nhà trạm cao 01 tầng diện tích xây dựng 132m².
 - + Trạm y tế xã Tam Gia gồm: nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 184m²; khối nhà chức năng hiện trạng cao 01 tầng diện tích xây dựng 175m².
 - + Trạm y tế xã Hữu Lân gồm: nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện

tích xây dựng 76m²; khối nhà chức năng hiện trạng cao 01 tầng diện tích xây dựng 53m².

- Chất thải xây dựng sau khi phá dỡ được vận chuyển đổ thải bằng ô tô 07 tấn, cự ly vận chuyển cách công trình 3km.

12.1.2. Tổng mặt bằng xây dựng

- Trạm y tế xã Ái Quốc:

+ Nhà trạm được xây dựng trong khuôn viên khu đất hiện có của Trạm y tế xã Ái Quốc, huyện Lộc Bình (diện tích 1.348m²), công trình bố trí cách ranh giới phía Bắc khu đất 1m, trên một phần diện tích các công trình đã phá dỡ; mặt đứng chính hướng Nam. Nhà chứa rác được bố trí phía Đông, cách giao trục (D;11) nhà Trạm y tế 1m; cổng chính xây mới bố trí tại ranh giới góc phía Tây Nam khu đất; sân bê tông bố trí phía trước nhà Trạm y tế xây mới.

+ Các chỉ tiêu quy hoạch chính đạt được như sau: mật độ xây dựng 24,6%, hệ số sử dụng đất 0,246lần, số tầng cao 02 tầng.

- Trạm y tế xã Tam Gia:

+ Nhà trạm được xây dựng trong khuôn viên khu đất hiện có của Trạm y tế xã Tam Gia, huyện Lộc Bình (diện tích 2.300m²), công trình bố trí sát ranh giới phía Tây khu đất, trên phần diện tích các công trình đã phá dỡ; mặt đứng chính hướng Đông. Sân bê tông bố trí phía trước nhà Trạm y tế xây mới.

+ Các chỉ tiêu quy hoạch chính đạt được như sau: mật độ xây dựng 20,43%, hệ số sử dụng đất 0,204lần, số tầng cao 02 tầng.

- Trạm y tế xã Hữu Lân:

+ Nhà trạm được xây dựng trong khuôn viên khu đất hiện có của Trạm y tế xã Hữu Lân, huyện Lộc Bình (diện tích 1.060m²), công trình bố trí sát góc phía Tây Nam khu đất dự án, trên một phần diện tích các công trình đã phá dỡ; mặt đứng chính hướng Đông-Bắc. Nhà chứa rác được bố trí cách ranh giới phía Bắc khu đất dự án 1,5m, sân bê tông bố trí phía trước nhà Trạm y tế xây mới.

+ Các chỉ tiêu quy hoạch chính đạt được như sau: mật độ xây dựng 34,53%, hệ số sử dụng đất 0,345lần, số tầng cao 02 tầng.

12.1.3. Giải pháp thiết kế hạng mục, công trình

a) Nhà Trạm y tế

- Thiết kế kiến trúc:

+ Xã Ái Quốc, xã Tam Gia: sử dụng thiết kế mẫu số 01 theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành thiết kế mẫu Trạm y tế xã. Mặt bằng nhà hình chữ nhật, cao 02 tầng, 13 phòng chức năng, có khu vệ sinh; hành lang trước nhà các tầng rộng 2,3m; mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm.

+ Xã Hữu Lân: sử dụng thiết kế mẫu số 02 theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành thiết kế mẫu Trạm y tế

xã. Mặt bằng nhà hình chữ L, cao 02 tầng, 13 phòng chức năng, có khu vệ sinh; hành lang trước nhà các tầng rộng 2,3m; mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm.

- Thiết kế kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm, dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

- Thiết kế hoàn thiện: nền các phòng và hành lang lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, nền các phòng vệ sinh lát bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm. Tường phòng đẽ, phòng kế hoạch hóa gia đình, phòng tiết trùng ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm cao đến trần; tường phòng tiêm, phòng sơ cứu, cấp cứu ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm, cao 2m; tường phòng vệ sinh ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm, cao 1,8m. Tường trong nhà và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho các công trình được đấu nối từ hệ thống cấp điện hiện trạng đã có, dùng dây cáp CU/XPLE/PVC (2x25)mm² đến tủ điện tổng đặt tại tầng 1 trục 6:(C-D). Từ tủ điện tổng điện cấp đến các tủ điện tổng tầng 1, tầng 2 trục 6:(C-D) bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x16)mm². Từ tủ tổng của tầng cấp đến các tủ điện đặt tại các phòng bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x6)mm². Từ tủ điện phòng điện cấp cho đèn, quạt bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x1,5)mm² và cấp cho ổ cắm và cho dây chờ điều hòa bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm². Toàn bộ hệ thống dây dẫn được luồn trong ống nhựa xoắn đường kính d=16,20mm đi ngầm tường. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi, công suất 40w, dài 1,2m. Chiếu sáng hành lang, phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m công suất 80W. Các thiết bị bảo vệ điện sử dụng aptomat.

- Thiết kế cấp, thoát nước:

+ Cấp nước: nước cấp cho các công trình đều được bơm từ bể chứa nước hiện trạng đã có bằng máy bơm (Q=3m³/h, H=25m) lên téc nước đặt trên sàn mái (dung tích téc chứa nước 2m³) bằng ống PPR d=32mm. Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=32mm, d=20mm.

+ Thoát nước: nước từ sân mái được thu gom, thoát trực tiếp xuống hệ thống rãnh thu nước xây mới bằng ống PVC D=90mm; nước xí tiểu thoát vào bể tự hoại, sau đó thoát ra bể tự ngầm; nước rửa và nước thoát sàn thoát ra bể tự ngầm. Nước từ các lavabo nhà trạm được thoát ra bể xử lý nước thải sau đó thoát ra bể tự ngầm.

Rãnh thoát nước mặt: bố trí xung quanh nhà Trạm y tế, điểm cuối thoát nước tại ranh giới khu đất phía sau nhà Trạm y tế xây mới (nước thoát trực tiếp

ra hệ thống suối thoát nước chung của khu vực). Rãnh kín, có đáy bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; thành xây gạch đặc, vữa xây bằng xi măng cát mác 75, dày 11cm; nắp rãnh bằng tấm đan bê tông cốt thép mác 200, kích thước tấm (0,42x1)m, dày 7cm.

- Thiết kế chống sét: sử dụng kim thu sét (số lượng 04 kim) bằng thép tròn đường kính $d=16\text{mm}$ dài 1m; dây dẫn sét trên tường dùng dây thép tròn trơn đường kính $d=10\text{mm}$. Dây nối đất dùng dây thép tròn $d=14\text{mm}$. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 0,8m. Điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$.

- Thiết kế phòng cháy, chữa cháy: mỗi tầng được bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại tại trục 6:(C-D); kích thước tủ (500x600x180)mm, mỗi tủ chứa 01 bình bột MFZ4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

b) Các hạng mục phụ trợ

- Trạm y tế xã Ái Quốc:

+ Nhà chứa rác: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (3,3x5,1)m; chiều cao nhà 4,86m tính từ nền sân đến đỉnh mái; chiều cao tôn nền 0,36m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm. Móng xây gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; Sử dụng kết cấu tường chịu lực và tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm, dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi. Nền nhà lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; toàn bộ tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Cửa đi sử dụng cửa khung thép hộp (40x40)mm, dày 1,8mm.

+ Cổng chính: cổng mở quay 02 cánh chiều rộng thông thủy 4,5m (mỗi cánh cổng rộng 2,2m), cánh cổng bằng tổ hợp các thanh thép hộp mạ kẽm tiết diện (60x30)mm, dày 1,4mm và (26x13)mm dày 1,2mm. Trụ cổng kích thước (0,6x0,6)m cao 2,8m. Trụ cổng bằng bê tông cốt thép kết hợp xây bằng gạch (trong đó: phần lõi trụ cổng bằng bê tông cốt thép tiết diện (300x300)mm, bê tông mác 200, phần ngoài xây bằng gạch không nung mác 75, vữa xi măng cát mác 50). Móng trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200. Trát trụ cổng bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Sân bê tông có kết cấu từ trên xuống gồm: lớp bê tông đá (2x4)cm, mác 200, dày 10cm; lớp nilon chống thấm; lớp cát đen tạo phẳng; lớp đất tự nhiên đầm chặt $K=0,9$.

- Trạm y tế xã Tam Gia:

+ San nền: phạm vi ranh giới san nền bên trong khuôn viên khu đất hiện trạng của Trạm y tế, bao gồm toàn bộ phần diện tích các công trình đã phá dỡ. Tổng diện tích san nền 520m^2 , tổng khối lượng đào 780m^3 ; cao độ tự nhiên

trung bình +301.6m, cao độ san nền trung bình +300.1m, độ dốc san nền 1,5%, hướng dốc thoát nước Tây-Nam sang Đông-Bắc.

+ Sân bê tông xây mới có kết cấu từ trên xuống gồm: lớp bê tông đá (2x4)cm, mác 200, dày 10cm; lớp nilon chống thấm; lớp cát đen tạo phẳng; lớp đất tự nhiên đầm chặt $k=0,9$.

- Trạm y tế xã Hữu Lân:

+ Nhà chứa rác: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (2,5x2,5)m; chiều cao nhà 3m, chiều cao đỉnh mái 4,2m tính từ nền; chiều cao tôn nền 0,15m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm. Móng xây gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; Sử dụng kết cấu tường chịu lực và tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm, dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi. Nền nhà lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; toàn bộ tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Cửa đi sử dụng cửa khung thép hộp (40x40)mm, dày 1,8mm.

+ Sân bê tông xây mới có kết cấu từ trên xuống gồm: lớp bê tông đá (2x4)cm, mác 200, dày 10cm; lớp nilon chống thấm; lớp cát đen tạo phẳng; lớp đất tự nhiên đầm chặt $k=0,9$.

12.2. Trạm y tế xã Khánh Xuân

a) Cải tạo, sửa chữa nhà Trạm y tế hiện trạng

Nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 150m², mặt bằng nhà hình chữ nhật, kết cấu khung nhà bằng bê tông cốt thép toàn khối, tường bao che xây gạch, sàn mái bằng phía trên lợp tôn chống nóng. Tiến hành cải tạo, sửa chữa gồm các công việc sau:

- Trần nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống trần nhựa cũ; lắp dựng mới lại toàn bộ hệ thống trần bằng trần nhựa tấm thả, khung xương chìm bằng kim loại; tấm trần kích thước (600x600)mm, cao độ trần 3,3m.

- Tường nhà: cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường, dầm, cột trong và ngoài nhà (không bao gồm trần); sơn mới lại toàn bộ bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

- Nền nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống gạch lát nền cũ; lát mới lại toàn bộ diện tích nền nhà, sảnh trước nhà bằng gạch ceramic kích thước viên (600x600)mm.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa gỗ hiện trạng; lắp mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 0,5mm. Sơn lại toàn bộ hệ thống hoa sắt cửa sổ bằng sơn chống gỉ 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

b) Xây mới 01 phòng chức năng (mở rộng nhà chức năng cao 01 tầng hiện trạng), diện tích xây dựng 29,8m².

Khối nhà chức năng hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 82,90m², mặt bằng nhà hình chữ nhật, kết cấu khung nhà bằng bê tông cốt thép toàn khối, tường bao che xây gạch, mái lợp tôn chống nóng. Tiến hành xây mới mở rộng thêm 01 gian phòng về phía Đông Bắc công trình để đảm bảo có đủ các phòng chức năng phục công tác chuyên môn của trạm, cụ thể như sau:

- Thiết kế kiến trúc: mặt bằng phòng xây mới hình chữ nhật kích thước theo tim tường (3,82x7)m. Mặt chính, chiều cao công trình (trong đó có chiều cao tôn nền 0,45m, chiều cao nhà 3,6m, chiều cao mái lợp tôn 1,8m), mái nhà, hiên trước nhà, bậc tam cấp của gian phòng xây mới được thiết kế liên kết đồng bộ với khối nhà hiện trạng.

- Thiết kế kết cấu:

+ Phần móng: trên cơ sở kết quả khảo sát, móng của khối nhà hiện trạng là móng đơn xây gạch, lựa chọn thiết kế móng cho gian phòng xây mới bằng móng đơn xây gạch mác 200, phần tiếp giáp với móng hiện trạng có thân móng lệch cốt đáy móng -1,140m, chiều cao móng 0,69m đồng bộ với móng của công trình hiện trạng; lót đáy móng bằng bê tông xi măng mác 100, dày 10cm.

+ Phần thân và mái: cột, dầm, sàn sê nô mái bằng bê tông cốt thép toàn khối mác 200; mái lợp tôn chống nóng dày 0,42mm đặt trên hệ xà gồ gác trên tường thu hồi.

- Thiết kế hoàn thiện: tường nhà trát, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước (màu đồng bộ với khối nhà hiện trạng); trần phòng bằng trần nhựa tấm thả, khung xương chìm bằng kim loại, tấm trần kích thước (600x600)mm, cao độ trần 3,6m; nền nhà lát gạch ceramic kích thước viên (600x600)mm; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính, khung nhôm, kính trắng dày 5mm, hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc tiết diện (12x12)mm.

- Thiết kế cấp điện chiếu sáng: điện cấp cho phòng được đầu nối từ tủ điện tổng đã có của khối nhà hiện trạng, sử dụng dây dẫn CU/PVC (2x4)mm²; từ bảng điện phòng, điện cấp cho quạt, bóng đèn sử dụng dây dẫn CU/PVC (2x1,5)mm², cấp cho ổ cắm sử dụng dây dẫn CU/PVC (2x2,5)mm²; toàn bộ hệ thống dây dẫn luôn trong ống nhựa xoắn đường kính d=16mm, đi ngầm. Thiết bị chiếu sáng trong phòng sử dụng bóng tuýp led 40W. Thiết bị thông gió sử dụng quạt trần 03 cánh công suất 80W.

- Thoát nước mái từ sê nô qua hệ thống ống nhựa đứng PVC đường kính d=90mm, nước thoát trực tiếp xuống sân, sau đó chảy tràn xuống hệ thống rãnh thoát nước hiện trạng đã có.

c) Các hạng mục phụ trợ

- Sân bê tông xây mới phía trước nhà trạm có kết cấu các lớp từ trên xuống: lớp bê tông đá (2x4)cm, mác 200, dày 10cm; lớp nilon chống thấm; lớp cát đen tạo phẳng; lớp đất tự nhiên đầm chặt k=0,9.

- Mái che ngoài nhà: bố trí phía trước sảnh chính nhà Trạm y tế xây mới; mặt bằng mái hình chữ nhật kích thước (7x12)m, chiều cao mặt sân đến đỉnh cột

3m, chiều cao mái vòm 1,86m. Hệ khung có cột bằng thép tròn đường kính $d=90\text{mm}$, dày 3,6mm; hệ vì kèo bán nguyệt bằng tổ hợp thép tròn đường kính $d=50,34\text{mm}$, dày 1,2mm; hệ xà gồ thép (30x60x1)mm, mái lợp tôn chống nóng dày 0,4mm. Móng cột sử dụng móng đơn bằng bê tông xi măng mác 200, chân cột được chôn sâu đến đáy móng. Toàn bộ hệ thống khung sử dụng thép mạ kẽm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn nhiệt và hệ thống các phụ kiện đồng bộ.

12.3. Trạm y tế xã Minh Hiệp

12.3.1. Phá dỡ tạo mặt bằng thi công

- Phá dỡ tạo mặt bằng thi công: thực hiện phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công các công trình hiện trạng, gồm nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 80m^2 ; khối nhà tạm hiện trạng cao 01 tầng diện tích xây dựng 16m^2 . Vận chuyển đổ thải bằng ô tô 07 tấn, cự ly cách công trình 01km.

12.3.2. Tổng mặt bằng xây dựng

- Trên cơ sở các hạng mục công trình đã có, xây mới nhà 03 phòng chức năng để đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác chuyên môn của trạm; công trình được bố trí trong khuôn viên khu đất hiện có của Trạm y tế xã Minh Hiệp, huyện Lộc Bình (diện tích 1.356m^2), bố trí cách ranh giới phía Tây khu đất 1,5m, cách nhà Trạm y tế hiện trạng về phía Bắc 1,5m; mặt bằng nhà bố trí trên một phần diện tích các công trình đã phá dỡ; mặt đứng chính hướng Đông. Sân bê tông bố trí phía trước nhà 03 phòng chức năng xây mới.

- Các chỉ tiêu quy hoạch chính của Trạm y tế sau khi nâng cấp như sau: mật độ xây dựng 28%, hệ số sử dụng đất 0,28 lần, số tầng cao 01 tầng.

12.3.3. Giải pháp thiết kế hạng mục, công trình

a) Nhà 03 phòng chức năng xây mới

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (10,8x8,1)m, hành lang trước nhà rộng 2,1m; tổng chiều cao công trình từ sân đến đỉnh mái 5,46m (trong đó: chiều cao tôn nền 0,36m, chiều cao tầng 3,6m, chiều cao mái 1,5m); mái chéo lợp tôn chống nóng.

- Thiết kế kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sê nô mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm, dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

- Thiết kế hoàn thiện: tường nhà trát, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước; trần phòng bằng trần nhựa tấm thả, khung xương chìm bằng kim loại, tấm trần kích thước (600x600)mm, cao độ trần 3,6m; nền nhà lát gạch ceramic kích thước viên (600x600)mm; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa thép, kính trắng dày 5mm, hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc tiết diện (12x12)mm.

- Thiết kế cấp điện chiếu sáng: điện cấp cho tủ điện tổng công trình (tại

giao trục (1;B)) được đấu nối từ tủ điện tổng của nhà Trạm y tế hiện trạng, sử dụng dây dẫn CU/PVC (2x6)mm²; từ tủ điện tổng công trình, điện cấp cho 03 phòng chức năng sử dụng dây dẫn CU/PVC (2x4)mm²; từ bảng điện phòng, điện cấp cho quạt, bóng đèn sử dụng dây dẫn CU/PVC (2x1,5)mm², cấp cho ổ cắm sử dụng dây dẫn CU/PVC (2x2,5)mm²; toàn bộ hệ thống dây dẫn trong công trình luôn trong ống nhựa xoắn đường kính d=16mm, đi ngầm. Thiết bị chiếu sáng trong phòng sử dụng bóng tuýp led 20W, chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led tròn âm trần 20W. Thiết bị thông gió sử dụng quạt trần 03 cánh công suất 80W.

- Thiết kế thoát nước mái: nước từ sân nê mái được thu gom, thoát trực tiếp xuống sân bê tông, sau đó chảy tràn xuống hệ thống thoát nước trong khuôn viên Trạm y tế.

b) Hạng mục phụ trợ: sân bê tông xây mới phía trước nhà 03 phòng chức năng có kết cấu các lớp từ trên xuống gồm lớp bê tông đá (2x4)cm, mác 200, dày 10cm; lớp nilon chống thấm; lớp cát đen tạo phẳng; lớp đất tự nhiên đầm chặt K=0,9.

12.4. Trạm y tế xã Đồng Bục

a) Nhà kho xây mới

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (3,5x4)m; chiều cao nhà 2,9m, chiều cao mái 3,7m; chiều cao tôn nền 0,2m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Móng nhà xây bằng gạch không nung, vữa mác 75, kết hợp giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng hệ xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

- Nền nhà lát nền bằng gạch nung kích thước (400x400)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; toàn bộ tường, trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

b) Cải tạo, sửa chữa nhà trạm hiện trạng gồm các công việc:

- Tháo dỡ 02 cánh cửa gỗ đã mục, hỏng; thay thế 02 cửa mới bằng pano gỗ kính, gỗ nhóm 2, kính trắng dày 5mm.

- Xây mới bậc tam cấp phía trước nhà trạm bằng gạch không nung, mặt bậc lát gạch đất nung.

c) Các hạng mục phụ trợ

- Sân bê tông xây mới phía tây khu đất có kết cấu các lớp từ trên xuống: lớp bê tông đá (2x4)cm, mác 200, dày 10cm; lớp nilon chống thấm; lớp cát đen tạo phẳng; lớp đất tự nhiên đầm chặt k=0,9.

- Mái che ngoài nhà: bố trí phía trước cách 1,47m nhà Trạm y tế hiện trạng; hạng mục có mặt bằng hình chữ nhật kích thước (5,5x12)m, chiều cao mặt

sân đến đỉnh cột 4m, chiều cao mái vòm 1,6m. Hệ khung có cột bằng thép tròn đường kính $d=90\text{mm}$, dày 3,6mm; hệ vì kèo bán nguyệt bằng tổ hợp thép tròn đường kính $d=50, 34\text{mm}$, dày 1,2mm; hệ xà gồ thép (30x60x1,4)mm, mái lợp tôn chống nóng dày 0,4mm. Móng cột sử dụng móng đơn bằng bê tông xi măng mác 200, chân cột được chôn sâu đến đáy móng. Toàn bộ hệ thống khung sử dụng thép mạ kẽm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn nhiệt và hệ thống các phụ kiện đồng bộ.

12.5. Trạm y tế xã Mẫu Sơn

a) Cải tạo, sửa chữa nhà khám bệnh gồm các công việc:

- Mái nhà: tháo dỡ, lợp mới toàn bộ hệ thống tôn lợp mái bằng tôn sóng, dày 0,4mm, vị trí và khối lượng giữ nguyên theo hiện trạng; đục phá toàn bộ lớp vữa chống thấm lòng sê nô hiện trạng; xử lý chống thấm mới toàn bộ lòng sê nô: quét 02 lớp sika chống thấm, láng vữa xi măng mác 100 dày 2cm phía trên, đánh dốc về phễu thu nước; tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống ống nhựa đứng thoát nước mái; vị trí, khối lượng và thông số kỹ thuật ống nhựa giữ nguyên theo hiện trạng (ống PVC đường kính $d=90\text{mm}$ và hệ thống phụ kiện đồng bộ).

- Tường nhà: phá dỡ toàn bộ hệ thống gạch ốp tường hiện trạng; ốp tường các phòng chức năng bằng gạch ceramic kích thước (120x600)mm, (300x600)mm, cao 1,8m. Tường ngoài nhà và các phần diện tích còn lại trong nhà tiến hành cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng, sơn mới toàn bộ bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

- Nền nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống gạch lát nền hiện trạng; lát mới toàn bộ diện tích nền trong nhà bằng gạch ceramic (600x600)mm.

- Hệ thống cửa: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ hiện trạng; thay mới cửa chính bằng cửa sắt xếp; thay mới cửa sổ và cửa đi trong nhà bằng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm,; lắp mới hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (12x12)mm, sơn 03 nước chống gỉ.

b) Cải tạo, sửa chữa nhà bệnh nhân gồm các công việc:

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống mái tôn bằng tôn sóng dày 0,4mm.

- Tường nhà: phá dỡ toàn bộ hệ thống gạch ốp tường hiện trạng; ốp tường các phòng chức năng bằng gạch ceramic kích thước (120x600)mm, (300x600)mm, cao 1,8m. Tường ngoài nhà và các phần diện tích còn lại trong nhà tiến hành cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng, sơn mới toàn bộ bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

- Nền nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống gạch lát nền hiện trạng; lát mới toàn bộ diện tích nền trong nhà bằng gạch ceramic (600x600)mm.

- Hệ thống cửa: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ hiện trạng; thay mới bằng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm; lắp mới hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (12x12)mm, sơn 03 nước chống gỉ.

- Lắp dựng mới hệ thống trần nhà bằng thạch cao tấm thả, khung xương

chìm bằng kim loại, kích thước tấm thạch cao (600x600)mm, cao độ trần 3,75m.

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống dây dẫn và các thiết bị điện, chiếu sáng, giữ nguyên vị trí tuyến đường dây và thiết bị điện, chiếu sáng: dây dẫn sử dụng CU/PVC (2x1,5)mm² và (2x2,5)mm²; chiếu sáng sử dụng bóng tuýp led 40W, led tròn ốp trần 18W; thông gió sử dụng quạt treo tường 45W và các thiết bị điện đồng bộ (ổ cắm, aptomat, bảng điện, công tắc). Toàn bộ hệ thống dây dẫn luồn trong ống nhựa xoắn đường kính d=16mm, đi ngầm.

c) Cải tạo, sửa chữa nhà bếp gồm các công việc:

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống mái tôn bằng tôn sóng dày 0,4mm.

- Tường nhà: phá dỡ toàn bộ lớp vữa trát của tường trong và ngoài nhà; trát mới bằng vữa xi măng cát mác 50, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

- Nền nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống gạch lát nền hiện trạng; lát mới bằng gạch đất nung kích thước (500x500)mm.

- Hệ thống cửa: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ hiện trạng; thay mới bằng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm; lắp mới hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (12x12)mm, sơn 03 nước chống gỉ.

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống dây dẫn và các thiết bị điện, chiếu sáng, giữ nguyên vị trí tuyến đường dây và thiết bị điện, chiếu sáng: dây dẫn sử dụng CU/PVC (2x1,5)mm² và (2x4)mm²; chiếu sáng sử dụng bóng tuýp led 40W và các thiết bị điện đồng bộ (ổ cắm, aptomat, bảng điện, công tắc). Toàn bộ hệ thống dây dẫn luồn trong ống nhựa xoắn đường kính d=16mm, đi ngầm.

d) Mái che ngoài nhà: bố trí phía trước nhà Trạm y tế hiện trạng, mặt bằng mái hình chữ nhật kích thước (6x9)m, chiều cao mặt sân đến đỉnh cột 3,3m, chiều cao mái vòm 1,18m. Hệ khung có cột bằng thép tròn đường kính d=108mm, dày 3mm; hệ vì kèo bán nguyệt bằng tổ hợp thép tròn đường kính d=33,5mm, dày 2mm; hệ xà gồ thép tròn đường kính d=42,2mm, dày 1,4mm, mái lợp tôn chống nóng dày 0,4mm. Móng cột sử dụng móng đơn bằng bê tông xi măng mác 200, chân cột được chôn sâu đến đáy móng. Toàn bộ hệ thống khung sử dụng thép mạ kẽm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn nhiệt và hệ thống các phụ kiện đồng bộ.

12.6. Trạm y tế xã Nam Quan:

a) Cải tạo, sửa chữa nhà Trạm y tế gồm các công việc:

- Mái nhà: tháo dỡ, lợp mới toàn bộ hệ thống tôn lợp mái bằng tôn sóng, dày 0,4mm, vị trí và khối lượng giữ nguyên theo hiện trạng; đục phá toàn bộ lớp vữa chống thấm lòng sê nô hiện trạng; xử lý chống thấm mới toàn bộ lòng sê nô: quét 02 lớp sika chống thấm, láng vữa xi măng mác 100 dày 2cm phía trên, đánh dốc về phễu thu nước; tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống ống nhựa đứng thoát nước mái; vị trí, khối lượng và thông số kỹ thuật ống nhựa giữ nguyên theo hiện trạng (ống PVC đường kính d=90mm và hệ thống phụ kiện đồng bộ).

- Tường nhà: phá dỡ toàn bộ hệ thống gạch ốp tường hiện trạng; ốp mới tường các phòng chức năng bằng gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao 1,8m, tường các khu vệ sinh bằng gạch men kích thước (300x600)mm. Tường ngoài nhà và các phần diện tích còn lại trong nhà tiến hành cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng, sơn mới toàn bộ bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

- Nền nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống gạch lát nền hiện trạng; lát mới nền và sàn nhà bằng gạch ceramic (600x600)mm, nền và sàn các khu vệ sinh bằng gạch ceramic chống trơn (300x300)mm.

- Hệ thống cửa: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa sổ hiện trạng; thay mới bằng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm; lắp mới hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (12x12)mm, sơn 03 nước chống gỉ. Tháo dỡ, thay mới hệ thống vách kính bằng vách kính, khung nhôm, kính trắng dày 5mm.

- Phá dỡ, lắp dựng mới toàn bộ hệ thống lan can cầu thang, hành lang hiện trạng. Lan can thay mới bằng inox 304, cao 1m; tay vịn bằng inox tròn đường kính $d=76\text{mm}$ dày 1,4mm; hệ khung lan can bằng inox tròn đường kính $d=42,2\text{mm}$ và 20mm dày 1,2mm.

b) Cải tạo, sửa chữa nhà bếp gồm các công việc:

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống xà gò, mái tôn hiện trạng; thay mới hệ thống xà gò bằng thép hộp mạ kẽm (80x40x1,4)mm, mái tôn lợp mới bằng tôn sóng dày 0,4mm.

- Tường nhà: phá dỡ toàn bộ lớp vữa trát của tường trong và ngoài nhà; trát mới bằng vữa xi măng cát mác 50, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

- Nền nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống gạch lát nền hiện trạng; lát mới bằng gạch đất nung kích thước (500x500)mm.

- Hệ thống cửa: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ hiện trạng; thay mới bằng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm; lắp mới hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (12x12)mm, sơn 03 nước chống gỉ.

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống dây dẫn và các thiết bị điện, chiếu sáng, giữ nguyên vị trí tuyến đường dây và thiết bị điện, chiếu sáng: dây dẫn sử dụng CU/PVC (2x1,5)mm² và (2x4)mm²; chiếu sáng sử dụng bóng tuýp led 40W và các thiết bị điện đồng bộ (ổ cắm, aptomat, bảng điện, công tắc). Toàn bộ hệ thống dây dẫn luôn trong ống nhựa xoắn đường kính $d=16\text{mm}$, đi ngầm.

c) Các hạng mục phụ trợ

- Mái che ngoài nhà: bố trí phía trước nhà Trạm y tế hiện trạng, mặt bằng mái hình chữ nhật kích thước (6x9)m, chiều cao mặt sân đến đỉnh cột 3,3m, chiều cao mái vòm 1,18m. Hệ khung có cột bằng thép tròn đường kính $d=108\text{mm}$, dày 3mm; hệ vì kèo bán nguyệt bằng tổ hợp thép tròn đường kính $d=33,5\text{mm}$, dày 2mm; hệ xà gò thép tròn đường kính $d=42,2\text{mm}$, dày 1,4mm, mái lợp tôn chống nóng dày 0,4mm. Móng cột sử dụng móng đơn bằng bê tông xi

măng mác 200, chân cột được chôn sâu đến đáy móng. Toàn bộ hệ thống khung sử dụng thép mạ kẽm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn nhiệt và hệ thống các phụ kiện đồng bộ.

- Tường rào: xây mới tuyến tường rào dọc theo ranh giới phía Đông-Bắc khu đất, tổng chiều dài 26,4m. Tường rào kín cao 1,8m, dày 22cm, các trụ tường cách đều nhau 3,1m. Móng tường xây gạch, vữa xây xi măng cát mác 75 trên lớp lót bằng bê tông xi măng mác 100, dày 10cm. Giằng chân tường, đỉnh tường bằng bê tông cốt thép mác 200, chân tường tiết diện (22x20)cm, đỉnh tường tiết diện (10x22)cm; thân tường, trụ tường xây bằng gạch chỉ, vữa xây xi măng cát mác 50; trát tường bằng vữa xi măng cát mác 75; sơn hoàn thiện bằng sơn chống thấm 03 nước.

12.7. Trạm y tế thị trấn Lộc Bình

a) Cải tạo, sửa chữa nhà Trạm y tế gồm các công việc:

- Mái nhà: tháo dỡ, lợp mới toàn bộ hệ thống tôn lợp mái bằng tôn sóng, dày 0,4mm, vị trí và khối lượng giữ nguyên theo hiện trạng; đục phá toàn bộ lớp vữa chống thấm lòng sê nô hiện trạng; xử lý chống thấm mới toàn bộ lòng sê nô: quét 02 lớp sika chống thấm, láng vữa xi măng mác 100 dày 2cm phía trên, đánh dốc về phía thu nước; tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống ống nhựa đứng thoát nước mái; vị trí, khối lượng và thông số kỹ thuật ống nhựa giữ nguyên theo hiện trạng (ống PVC đường kính $d=90\text{mm}$ và hệ thống phụ kiện đồng bộ).

- Tường nhà: phá dỡ toàn bộ hệ thống gạch ốp tường hiện trạng; ốp mới tường các phòng chức năng bằng gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao 1,8m, tường các khu vệ sinh bằng gạch men kích thước (300x600)mm. Tường ngoài nhà và các phần diện tích còn lại trong nhà tiến hành cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng, sơn mới toàn bộ bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

- Nền nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống gạch lát nền hiện trạng; lát mới nền và sàn nhà bằng gạch ceramic (600x600)mm, nền và sàn các khu vệ sinh bằng gạch ceramic chống trơn (300x300)mm.

- Hệ thống cửa: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ hiện trạng; thay mới bằng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm; lắp mới hoa sắt cửa sổ bằng inox vuông (12,7x12,7)mm.

- Đánh bóng granito toàn bộ hệ thống cầu thang bộ, bậc tam cấp.

- Lắp đặt mới 02 tủ chứa các bình chữa cháy tại trục 2 từ (B-C) các tầng. Tủ bằng kim loại kích thước (0,6x0,8x0,2)m vỏ dày 1,2mm; mỗi tủ chứa 02 bình chữa cháy loại ABC-MFZL4 và 02 bình loại CO2-MT3.

b) Các hạng mục phụ trợ

- Mái che ngoài nhà: lắp dựng mới mái che phần diện tích sân bê tông phía trước nhà Trạm y tế và khuôn viên tường rào hiện trạng. Hệ khung mái có: cột bằng thép tròn đường kính $d=108\text{mm}$, dày 3mm; móng cột bằng bê tông xi măng mác 200, đáy móng sâu 0,7 so với mặt sân, chân cột chôn sâu đến đáy

móng; hệ vì kèo bằng thép hộp (50x100x1,4)mm, hệ xà gồ bằng thép hộp (80x40x1,4)mm; mái tôn sóng dày 0,4mm. Toàn bộ hệ thống khung sử dụng thép mạ kẽm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn nhiệt và hệ thống các phụ kiện đồng bộ.

- Sân bê tông: tạo nhám toàn bộ phần diện tích sân bê tông hiện trạng phía trước và xung quanh nhà trạm; lát mới mặt sân bằng gạch đất nung kích thước (400x400)mm.

- Cải tạo hệ thống tường rào hiện trạng gồm các công việc: đục phá toàn bộ lớp vữa trát trụ và thân tường; trát mới lại toàn bộ bằng vữa xi măng cát mác 75; sơn hoàn thiện bằng sơn chống thấm 03 nước. Cạo bỏ lớp gỉ trên hoa sắt hàng rào; sơn mới toàn bộ bằng sơn chống gỉ 03 nước.

12.8. Trạm y tế thị xã Tú Mịch

a) Nhà Trạm y tế hiện trạng: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ hiện trạng; thay mới bằng cửa nhôm hệ 76, kính trắng dày 5mm; lắp mới hoa sắt cửa sổ bằng inox vuông (15x15x1,2)mm.

b) Mái che ngoài nhà: lắp dựng mới hệ thống mái che trên phần diện tích sân bê tông phía ngoài nhà Trạm y tế. Hệ khung mái có: cột bằng thép tròn đường kính d=60mm, dày 3mm, chân cột liên kết với sân bê tông bằng tấm thép bản mã (25x25x1)cm, kết hợp các phụ kiện gồm bulong d20 dài 6cm; hệ khung và xà gồ bằng thép hộp (60x30x1,4)mm; mái tôn sóng dày 0,4mm. Toàn bộ hệ thống khung sử dụng thép mạ kẽm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn nhiệt và hệ thống các phụ kiện đồng bộ.

c) Xây mới hệ thống tường rào: xây mới tuyến tường rào dọc theo ranh giới phía Đông-Bắc khu đất, tổng chiều dài 48m. Tường rào kín cao 2,5m, dày 22cm, các trụ tường cách đều nhau 3m. Móng tường xây gạch, vữa xây xi măng cát mác 75 trên lớp lót bằng bê tông xi măng mác 100, dày 10cm. Giằng chân tường bằng bê tông cốt thép mác 200, tiết diện (22x20)cm; thân tường, trụ tường xây bằng gạch chỉ, vữa xây xi măng cát mác 50; trát tường bằng vữa xi măng cát mác 75; sơn hoàn thiện bằng sơn chống thấm 03 nước.

13. Dự toán xây dựng công trình: 14.996.077.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	12.863.691.193	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	402.984.362	đồng;
- Chi phí tư vấn:	1.068.019.550	đồng;
- Chi phí khác:	126.310.242	đồng;
- Chi phí dự phòng:	535.071.653	đồng.

14. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022-2023.

15. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

16. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền